|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN**TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *Vĩnh Thuận, ngày 28 tháng 11 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2020-2021**

**MÔN CÔNG NGHỆ - LỚP 7**

**I. Mục tiêu**

 **a. Kiến thức**

- Nêu được vai trò và nhiệm vụ của trồng trọt trong giai đoạn hiện nay.

 - Biết được vai trò và nhiệm vụ của trồng rừng ở nước ta.

 - Hiểu được vai trò và nhiệm vụ phát triển của ngành chăn nuôi.

 - Hiểu được vai trò và một số nhiệm vụ chính của nuôi thủy sản.

 **b. Kĩ năng**: rèn luyện các kỹ năng

- Quan sát và nhìn nhận vấn đề.

 - Vận dụng kiến thức vào đời sống thực tiễn.

**c. Thái độ**

- Coi trọng việc sản xuất trồng trọt, chăn nuôi.

 - Có trách nhiệm áp dụng các biện pháp kỹ thuật để tăng sản lượng và chất lượng sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi.

 - Có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài nguyên môi trường đất, nước....

**II. Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục môn học theo chương trình giáo dục**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tuần | Tiết | Chủ đề/Bài | Yêu cầu cần đạt | Hướng dẫn thực hiện | Thời lượng, hình thức |
| 1 | 1 | Bài 1+2: Vai trò của trồng trọt và khái niệm trồng trọt. | - Nêu được vai trò và nhiệm vụ của trồng trọt trong giai đoạn hiện nay. - Hiểu được đất trồng là gì.  | Bài 1 + 2:- Vai trò của trồng trọt - Khái niệm đất trồng. | - Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 2 | 2 | Bài 3: Một số tính chất của đất trồng. | - Biết khả năng phân biệt được các loại đất.- Biết các biện pháp canh tác thích hợp. | Bài 3: Một số tính chất của đất trồng. | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 3 | 3 | Bài 6: Biện pháp sử dụng, cải tạo và bảo vệ đất . | - Vì sao phải sử dụng đất hợp lí.- Các biện pháp thường dùng để cải tạo và bảo vệ đất. | Bài 6: Biện pháp sử dụng, cải tạo và bảo vệ đất . | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 4 | 4 | Bài 7: Tác dụng của phân bón trong trồng trọt . | Phân biệt được các loại phân bón và biết cách sử dụng từng loại phân bón phù hợp với từng loại đất và từng loại cây. | Bài 7: Tác dụng của phân bón trong trồng trọt . | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 5 | 5 | Thực hành : Nhận biết phân bón | Phân biệt được các loại phân bón và biết cách sử dụng từng loại phân bón phù hợp với từng loại đất và từng loại cây. | Thực hành : Nhận biết phân bón | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 6 | 6 | Bài 9: Cách sử dụng & bảo quản các loại phân bón thông thường | - Cách sử dụng các loại phân bón thông thường.- Cách bảo quản các loại phân bón thông thường. | Bài 9: Cách sử dụng & bảo quản các loại phân bón thông thường | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 7 | 7 | Bài 10: Vai trò của giống và PPchọn tạo giống cây trồng | - Vai trò của giống cây trồng, một số tiêu chí của giống cây trồng tốt.- Các phương pháp chọn, tạo giống cây trồng. | Bài 10: Vai trò của giống và PPchọn tạo giống cây trồng- Mục III.4 Không dạy | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 8 | 8 | Bài 11: Sản xuất và bảo quản giống cây trồng. | - Quy trình sản xuất giống cây trồng.- Cách bảo quản hạt giống. | Bài 11: Sản xuất và bảo quản giống cây trồng.- ví dụ phương pháp nuôi cấy mô | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 9 | 9 | Kiểm tra giữa kì I | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 10 | 10 | Sửa bài kiểm tra giữa kì I | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 11 | 11 | Bài 12: Sâu, bệnh hại cây trồng . | - Tác hại của sâu bệnh hại cây trồng.- Khái niệm côn trùng và bệnh cây.- Nhận biết được các dấu hiệu của cây khi bị sâu bệnh phá hại. | Bài 12: Sâu, bệnh hại cây trồng . | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 12 | 12 | Bài 13: Phòng , trừ sâu bệnh hại | - Các nguyên tắc phòng trừ sâu bệnh- Các phương pháp phòng trừ sâu bệnh | Bài 13: Phòng , trừ sâu bệnh hại | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 13 | 13 | Bài 15 + 16:Làm đất & bón phân lót + Gieo trồng cây công nghiệp . | - Mục đích của việc làm đất trong sản xuất trồng trọt.- Các phương pháp gieo trồng.- Khái niệm về thời vụ và những căn cứ để xác định thời vụ gieo trồng. Các vụ gieo trồng chính ở nước ta. | Bài 15 + 16:Làm đất & bón phân lót + Gieo trồng cây công nghiệp . | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 14 | 14 | Bài 19:Các biện pháp chăm sóc cây trồng  | - Mục đích và nội dung của các biện pháp chăm sóc cây trồng. | Bài 19:Các biện pháp chăm sóc cây trồng  | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 15 | 15 | Bài 20: Thu hoạch, bảo quản và chế biến nông sản | - Mục đích và yêu cầu của các phương pháp thu hoạch, bảo quản và chế biến nông sản | Bài 20: Thu hoạch, bảo quản và chế biến nông sản | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 16 | 16 | Bài 21: Luân canh, xen canh , tăng vụ | - Thế nào là luân canh, xen canh, tăng vụ.- Tác dụng của luân canh, xen canh, tăng vụ. | Bài 21: Luân canh, xen canh , tăng vụ | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 17 | 17 | Ôn tập | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 18 | 18 | Kiểm tra cuối kì I | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 19 | "Dành cho các sự kiện giáo dục khác" |
| 20 | 19 | Bài 22: Vai trò của rừng và nhiệm vụ trồng rừng  | - Vai trò quan trọng của rừng- Nhiệm vụ của trồng rừng ở nước ta | Bài 22: Vai trò của rừng và nhiệm vụ trồng rừng - Tìm hiểu thông tin rừng hiện nay | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 20 | Bài 23: Làm đất gieo ươm cây rừng  | - Điều kiện lập vườn ươm cây rừng. - Kỹ thuật làm đất hoang.- Kỹ thuật tạo nền đất gieo ươm cây rừng. | Bài 23: Làm đất gieo ươm cây rừng - phần I.2 không dạy  | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 21 | 21 | Bài 24: Gieo hạt và chăm sóc vườn ươm cây rừng . | - Kích thích hạt giống cây rừng nẩy mầm.- Hiểu được thời vụ, quy trình gieo hạt cây rừng.- Công việc chăm sóc vườn gieo ươm cây rừng. | Bài 24: Gieo hạt và chăm sóc vườn ươm cây rừng . | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 22 | Bài 26: Trồng cây rừng  | - Thời vụ trồng rừng- Kĩ thuật đào hố trồng cây rừng.- Biết được quy trình trồng cây rừng bằng cây con. | Bài 26: Trồng cây rừng  | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 22 | 23 | Bài 27: Chăm sóc rừng sau khi trồng | - Thời gian và số lần chăm sóc rừng sau khi trồng.- Hiểu được nội dung công việc chăm sóc rừng sau khi trồng. | Bài 27: Chăm sóc rừng sau khi trồng | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 24 | Bài 28: Khai thác rừng | - Phân biệt được các loại khai thác rừng, Hiểu được điều kiện khai thác rừng ở nước ta hiện nay.- Biết được các biện pháp phục hồi rừng sau khi khai thác rừng. | Bài 28: Khai thác rừng | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 23 | 25 | Bài 29 Bảo vệ và khoanh nuôi rừng  | - Ý nghĩa của bảo vệ và khoanh nuơi rừng.- Các mục đích, biện pháp bảo vệ rừng , khoanh nuôi rừng. | Bài 29 Bảo vệ và khoanh nuôi rừng  | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 26 | Bài 30 + 31: Vai trò & nhiệm vụ phát triển chăn nuôi + Giống vật nuôi  | - Vai trò của chăn nuôi.- Nhiệm vụ phát triển của ngành chăn nuôi.- Hiểu được thế nào là khái niệm của giống vật nuôi. | Bài 30 + 31: Vai trò & nhiệm vụ phát triển chăn nuôi + Giống vật nuôi ( Bài 31 bỏ phần 2 ) | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 24 | 27 | Bài 32: Sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi . | - Định nghĩa về sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi - Các đặc điểm của sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi. | Bài 32: Sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi - Mục II không dạy | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 28 | Bài 33 Một số PP quản lý và chọn lọc giống vật nuôi  |  - Khái niệm về chọn lọc giống vật nuôi.- Một số phương pháp chọn lọc giống vật nuôi đang dùng ở nước ta. - Vai trò và các biện php quản lí giống vật nuôi. | Bài 33 Một số PP quản lý và chọn lọc giống vật nuôi - Mục III không dạy | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 25 | 29 | Bài 34: Nhân giống vật nuôi | - Thế nào là chọn phối và các phương pháp chọn phối.- Biết được nhân giống thuần chuẩn và các phương pháp nhân giống thuần chủng. | Bài 34: Nhân giống vật nuôi | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 30 | Liên hệ thực tế tình hình chăn nuôi địa phương | Liên hệ thực tế tình hình chăn nuôi địa phương | Liên hệ thực tế tình hình chăn nuôi địa phương | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 26 | 31 | Bài 37 : Thức ăn vật nuôi | - Nguồn gốc của thức ăn vật nuôi - Thành phần dinh dưỡng của thức ăn vật nuôi. | Bài 37 : Thức ăn vật nuôi | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 32 | Bài 38 : Vai trò của Thức ăn đối với vật nuôi  | - Thức ăn được tiêu hóa và hấp thụ như thế nào.- Vai trò các chất dinh dưỡng trong thức ăn đối với vật nuôi. | Bài 38 : Vai trò của Thức ăn đối với vật nuôi  | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 27 | 33 | Ôn tập | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 34 | Kiểm tra giữa kì II | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 28 | 35 | Sửa bài kiểm tra giữa kì II | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 36 | Bài 39 Chế biến và dự trự Thức ăn cho vật nuôi | - Mục đích của việc chế biến và dữ trữ thức ăn.- Các phương pháp chế biến và dự trữ thức ăn. | Bài 39 Chế biến và dự trự Thức ăn cho vật nuôi | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 29 | 37 | Bài 40: Sản xuất thức ăn cho vật nuôi | - Các loại thức ăn của vật nuôi.- Một số phương pháp sản xuất các loại thức ăn giàu protein, gluxit vào thức ăn cho vật nuôi. | Bài 40: Sản xuất Thức ăn cho vật nuôi | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 38 | Bài 44: Chuồng nuôi và vệ sinh trong chăn nuôi . | - Vai trò của chuồng nuôi trong chăn nuôi.- Vai trò và biện pháp vệ sinh chuồng nuôi trong chăn nuôi. | Bài 44: Chuồng nuôi và vệ sinh trong chăn nuôi . | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 30 | 39 | Bài 45: Nuôi dưỡng và chăm sóc các loại vật nuôi . | - Những biện pháp chủ yếu trong nuôi dưỡng và chăm sóc đối với vật nuôi non , vật nuôi cái sinh sản. | Bài 45: Nuôi dưỡng và chăm sóc các loại vật nuôi .- Mục II không dạy | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 40 | Bài 46: Phòng,trị bệnh cho vật nuôi  | - Biết được khái niệm bệnh Hiểu được nguyên nhân gây bệnh - Biết được cách phòng , trị bệnh cho vật nuôi  | Bài 46: Phòng,trị bệnh cho vật nuôi  | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 31 | 41 | Bài 47:Vắcxin phòng bệnh cho vật nuôi | - Tác dụng của vắc xin .- Cách sử dụng vắc xin phòng bệnh cho vật nuôi . | Bài 47:Vắcxin phòng bệnh cho vật nuôi | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 42 | Bài 49: Vai trò, nhiệm vụ nuôi thủy sản . | - Vai trò của nuôi thủy sản trong nền kinh tế và đời sống xã hội- Một số nhiệm vụ chính của nuôi thủy sản. | Bài 49: Vai trò, nhiệm vụ nuôi thủy sản . | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 32 | 43 | Bài 50: Môi trường nuôi thủy sản | - Đặc điểm chính của nước nuôi thủy sản- Biết được một số tính chất lí, hóa, sinh của nước nuôi thủy sản  | Bài 50: Môi trường nuôi thủy sản | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 44 | Bài 51: *Thựchành*: Xác định nhiệt độ, độ pH của nước nuôi TS | Biết cách đo nhiệt độ, xác định độ trong của nước bằng đĩa sếch xi, biết xác định độ pH bằng giấy đo pH. | Bài 51: *Thựchành*: Xác định nhiệt độ, độ pH của nước nuôi TS | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 33 | 45 | Bài 52: Thức ăn của thủy sản  | - Nêu và phân biệt được đặc điểm thức ăn tự nhiên và thức ăn nhân tạo để nuôi tôm, cá.- Giải thích được mối quan hệ về thức ăn của các loài sinh vật khác nhau trong vực nước nuôi thủy sản | Bài 52: Thức ăn của thủy sản  | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 46 | Bài 54: Chăm sóc,quản lí & phòng trị bệnh cho động vật TS (tôm ,cá) | - Nêu được biện pháp chăm sóc tôm, cá thông qua kĩ thuật cho cá ăn.- Chỉ ra được những công việc cần phải làm để quản lí ao nuôi thủy sản như kiểm tra ao nuôi và tôm cá.- Trình bày được mục đích và một số biện pháp phòng và trị bệnh cho tôm, cá. | Bài 54: Chăm sóc,quản lí & phòng trị bệnh cho động vật TS (tôm ,cá) | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 34 | 47 | Bài 55: Thu hoạch, bảo quản & chế biến sản phẩm TS. | - Nêu được lợi ích và phân biệt 2 phương pháp thu hoạch tôm, cá để vận dụng vào thực tế.- Chỉ ra những ưu điểm và vai trị của 3 phương pháp bảo quản sản phẩm thủy sản.- Nêu vai trò, ưu nhược điểm của phương pháp chế biến sản phẩm thủy sản. | Bài 55: Thu hoạch, bảo quản & chế biến sản phẩm TS. | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 48 |  Bài 56: Bảo vệ môi trường và nguồ lợi thủy sản. | - Ý nghĩa của bảo vệ môi trường thủy sản.- Một số biện pháp bảo vệ môi trường thủy sản.- Biết cách bảo vệ nguồn lợi thủy sản. |  Bài 56: Bảo vệ môi trường và nguồ lợi thủy sản. | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 35 | 49 | Ôn tập học kì II | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 50 | Kiểm tra cuối học kỳ II | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 36 | 51 | Sữa bài kiểm tra học kì II. | -Thời lượng thực hiện: 1 tiết. - Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp. |
| 52 | Dành cho các sự kiện giáo dục khác" |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHUYÊN MÔN**………………………… | **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**…………………….. |

**HIỆU TRƯỞNG**